

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI, LỚP 5 TUỔI D
TRƯỜNG MN THỐNG NHẤT

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Chủ đề thực hiện	Nội dung – Hoạt động giáo dục
		Hiện tượng tự nhiên - Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.		<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Gà gáy, máy bay ù ù, thổi bóng, + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Lưng, bụng, lườn:

		<p>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>- Bật;</p> <p>+ Chân sáo.</p> <p>- Hô hấp: Gà gáy, máy bay ù ù, thổi bóng,</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</p> <p>* Đón trẻ</p> <p>* Thể dục sáng: Tập các động tác kết hợp lời ca bài " Trường chúng cháu là trường mầm non"</p> <p>Hoạt động thể dục:</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p>
--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau + Chụm tách. + Tiến, lùi. <p>Phương pháp giáo dục tiên tiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập trong các ngày hội lễ, các buổi sinh hoạt, Trung thu, Ngày 22/12, 30/4... - * Đón trẻ * Thẻ dực sáng: Tập các động tác kết hợp lời ca bài " Trường chúng cháu là trường mầm non"
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động			
MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động		<p>Hoạt động vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0.30m), 1 đầu kê cao 0,30m - không làm rơi vật dụng đội trên đầu khi đi trên ghé thể dục. - Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây
MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).		
MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	✓	

<p>MT5</p>	<p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích dắc theo hiệu lệnh. - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m) - Ném trúng đích đứng(xa 2m x cao 1,5) + Đi và đập bắt bóng. - Đi, đập và bắt bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp + Chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao 1,5m , xa 2m + Bò vòng qua 5- 6 điểm.dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu <p>Thể dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Đứng 1 chân và giữ thẳng người trong 10 giây - TCVĐ: Ném bóng vào rổ. <p>Thể dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng 10 giây - TCVĐ: Ném bóng
------------	---	--

			<p>Thể dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Chạy thay đổi hướng vận động theo hiệu lệnh - TCVĐ: Chuyển bóng <p>Thể dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> VĐCB: Bắt và ném bóng với người đối diện TCVĐ: Bật kẹp bóng vào chân <p>Hoạt động vận động:</p> <p>Thể dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng 10 giây - TCVĐ: Ném Bôlinh
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
MT6	<p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. <p>3.2 . làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Aerobic bài tập dân vũ theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Xé, cắt đường vòng cung. <p>làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Aerobic bài tập dân vũ theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể.</p>
MT7	<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét.

	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya). 	<ul style="list-style-type: none"> - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. <p>Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp ráp. <p>Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ, nắn. <p>Trò chơi dân gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. <p>Phương pháp giáo dục tiên tiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp chồng 12 - 15 khối lên nhau tạo sản phẩm
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe		
MT8	<p>1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả... 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.

MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...biết một số món ăn cổ truyền trong ngày lễ, ngày tết		<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. hực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...
MT10	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Chất đạm: thịt, cá, trứng, tôm, cua, ngao, hến... - Vitamin và muối khoáng: Rau, củ, quả... - - Nhận dạng cách chế biến đơn giản của một số thực phẩm. - Rau có thể luộc, nấu canh; Thịt có thể luộc, rán, kho; Gạo nấu cơm, nấu cháo. - Biết làm các loại bánh, bánh trôi, gói bánh chưng... <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng suy dinh dưỡng, béo phì...)

			Trò chuyện: Bé thích những loại rau nào
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
MT11	<p>2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong đội/ giặt nước cho sạch. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.
MT12	<p>2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo. Tập pha chế và làm một số món ăn đơn giản theo hướng dẫn của người lớn</p>		<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự cầm bát, cầm thìa, xúc ăn gọn gàng. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tự đánh răng, lau mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Trẻ biết đeo khẩu trang đúng cách để phòng 1 số bệnh như: truyền nhiễm - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn. <p>Chơi ngoài trời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐ1: HĐCMBĐ: Thực hành rửa tay bằng xà phòng theo 7 bước. - HĐ2: Trò chơi: Tay cầm tay - HĐ3: Chơi tự do.
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			

<p>MT13</p>	<p>3.1. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn: chờ đến lượt, lấy vừa đủ ăn 	<p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi, hoạt động ở các góc</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Trong các buổi ăn tập trung thu, tổ chức ngoài trời ăn tập thể. Có hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn: chờ đến lượt không chen lấn khi chưa đến lượt, lấy vừa đủ ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.
<p>MT14</p>	<p>3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Phòng chống bệnh về mắt, tai, mũi, họng... - Ra nắng đội mũ; đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Trong các buổi ăn tập trung thu, tổ chức ngoài trời ăn tập thể. Có hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn: chờ đến lượt không chen lấn khi chưa đến lượt, lấy vừa đủ ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Trong các buổi ăn tập trung thu, tổ chức ngoài trời ăn tập thể. Có hành vi ăn uống văn minh, lịch

		<p>sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn: chờ đến lượt không chen lấn khi chưa đến lượt, lấy vừa đủ ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <p>- Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. - Biết bảo vệ mắt và cách phòng tránh các bệnh về mắt , tai, mũi, họng. - Khám phá khoa học: Tìm hiểu về mắt,... <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>Phương pháp giáo dục tiên tiến:</p> <p>Có 1 số hành vi ăn uống tập thể văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn: chờ đến lượt, lấy vừa đủ ăn</p> <p>Có 1 số hành vi ăn uống tập thể văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn: chờ đến lượt, lấy vừa đủ ăn</p>
--	--	---

			<p>- - Không nên uống nước ngọt có ga</p> <p>Có 1 số hành vi ăn uống tập thể văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn: chờ đến lượt, lấy vừa đủ ăn</p> <p>- - Không nên uống nước ngọt có ga</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p>
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
MT15	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		<p>Trò chuyện về đồ dùng trong gia đình bé</p> <p>Chơi, hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi “ Con Muỗi ” */ HĐ2: Dạy trẻ phòng tránh, xử lý khi bị côn trùng đốt. */ HĐ3: Chơi tự chọn</p>
MT16	4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.	☆	<p>Chơi, hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi “ Bịt mắt bắt dê ” */ HĐ2: Dạy trẻ KN phòng vệ trước những con vật nguy hiểm */ HĐ3: Chơi tự chọn</p>
MT17	4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, -Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khoẻ.	✓	<p>Chơi, hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi “ Bịt mắt bắt dê ” */ HĐ2: Dạy trẻ KN phòng vệ trước những con vật nguy hiểm */ HĐ3: Chơi tự chọn</p>

<p>MT18</p>	<p>4.4. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. 	<p style="text-align: center;">✓</p>	<p>Chơi, hoạt động theo ý thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> */ HĐ1: Trò chơi: “ Gà trong vườn rau” */ HĐ2: Kỹ năng phòng tránh trước những con vật có thể gây nguy hiểm */ HĐ3: Chơi tự chọn <p>Trò chơi đóng vai theo chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách sử dụng dao kéo đúng cách và có sự giám sát của người lớn <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p>
<p>MT19</p>	<p><i>.5. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</i> - <i>Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.</i> - <i>Không leo trèo cây, ban công, tường rào...</i> 		<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bếp đang đun, ổ điện, bàn là nóng, - Phích nước nóng. - Các vật sắc nhọn. <p>- Ao, hồ mương nước, sông, suối, bể chứa nước. bụi rậm là những nơi nguy hiểm không được đến gần</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc, -Biết không tự ý uống thuốc. - Trẻ biết bảo vệ vùng riêng tư không cho người lạ chạm, sờ vào vùng kín của mình, biết kêu cứu khi cần. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào... Trò chuyện
--	--	--

II. Giáo dục phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
MT20	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	✓	Chơi ngoài trời: */ HĐ1: HĐCMĐ: Trải nghiệm “ Bé vui trung thu ”
MT21	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		” */ HĐ2: Trò chơi “ Kéo co ” */ HĐ3: Chơi tự do
MT22	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	✓	Chơi ngoài trời: */ HĐ1: HĐCMĐ: Thí nghiệm vật chìm vật nổi */ HĐ2: Trò chơi “ Kéo co ” */ HĐ3: Chơi tự do
MT23	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		Chơi ngoài trời: */ HĐ1: HĐCMĐ: Thí nghiệm vũ điệu của sữa (Lòng ghép steam). */ HĐ2: Trò chơi “ Đội nào nhanh hơn ” */ HĐ3: Chơi tự do:
MT24	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		Chơi ngoài trời: */ HĐ1: HĐCMĐ: Trải nghiệm “ Bé vui trung thu ” */ HĐ2: Trò chơi “ Kéo co ” */ HĐ3: Chơi tự do Hoạt động chơi: Chơi hoạt động ở các góc

		<p>Chơi hoạt động ở các góc</p> <p>Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu.- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan tâm đến cách khám phá, cách đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng như: Tại sao có mưa? Vì sao lá cây ướt? Vì sao cây héo? Ví dụ: Gieo hạt, trồng cây, cây được tưới nước, cây không được tưới nước.- Quan tâm đến cách khám phá, cách đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng như: Tại sao có mưa? Vì sao lá cây ướt? Vì sao cây héo? Ví dụ: Gieo hạt, trồng cây, cây được tưới nước, cây không được tưới nước.- Quan tâm đến cách khám phá, cách đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng như: Tại sao có mưa? Vì sao lá cây ướt? Vì sao cây héo?
--	--	--

			<p>Ví dụ: Gieo hạt, trồng cây, cây được tưới nước, cây không được tưới nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. - Thử nghiệm gieo hạt. - Thí nghiệm pha màu Đường, muối và nước để so sánh và nhận xét Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước Thí nghiệm trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển. - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về trường mầm non; Gia đình của bé; các ngành nghề; lễ hội cổ truyền... - Trẻ biết giờ sách và xem sách từ trái qua phải. Biết giữ gìn và bảo vệ sách
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			
MT25	<p>2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</p> <p>-Biết làm một số thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận theo phương pháp giáo dục STEAM</p>	☆	<ul style="list-style-type: none"> - Bé biết gì về nước - Thử nghiệm gieo hạt. - Thí nghiệm trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển.
MT26	<p>2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - Xem clip vòng quay của nước - Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước - Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí <p>Chơi, hoạt động theo ý thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> * HĐ1: Trò chơi " Lá và gió" * HĐ2: Xem hình ảnh trò chuyện về tác hại của mưa, bão * HĐ3: Chơi tự chọn <p>Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không khí: các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người con vật và cây. <p>KPKH: Tìm hiểu về tác động của gió</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đặt câu hỏi giúp trẻ xác định vấn đề đang gặp phải: - Cho trẻ tự tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề -- Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, phân tích và trình bày cách giải quyết.
<p>3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</p>		

MT27	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	☆	Hoạt động khám phá:
MT28	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...qua các hoạt động hàng ngày, ngày hội ngày lễ, ngày hội, sự kiện.....		<p>KPKH: Tìm hiểu về tác động của gió</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện được thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm của các bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các tác phẩm tạo hình. - Trẻ thể hiện trong ngày Trung thu, mùa hè sôi động, bé với MT xanh <p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi, hoạt động góc</p> <p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi hoạt động ở các góc</p>

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**1. Nhận biết số đếm, số lượng**

MT29	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?... - Làm quen với số đếm, đọc, phát âm chữ số bằng tiếng anh.		- phát âm chữ cái bằng tiếng Anh. Hoạt động chơi:
MT30	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		Chơi hoạt động ở các góc
MT31	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		Chơi - hoạt động ở các góc Hoạt động làm quen với toán:
MT32	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	✓	- Sử dụng tay chỉ, từ để đếm các vật ở xung quanh trẻ: Bao nhiêu, đây là số mấy.
MT33	1.5. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.
MT34	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Trẻ đọc các chữ số bằng tiếng anh từ 1 đến 100 thành thạo.
MT35	1.7. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - So sánh 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.

		<ul style="list-style-type: none"> - Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng đếm số lượng và số thứ tự từ 5 đến 10. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..). <p>Toán số 7 Đếm đến 7, nhận biết nhóm có 7 đối tượng, Nhận biết số 7</p> <p>Làm quen với toán: Số 7 So sánh thêm- bớt, nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 7</p> <p>LQVT: Số 7 “ Tách gộp nhóm có số lượng là 7 thành 2 phần bằng nhiều cách khác nhau”</p> <p>LQVT: Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>Toán: Số 8 " Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp ”</p>
--	--	---

			<p>Toán: Số 8 " Tách gộp nhóm có số lượng là 8 thành 2 phần ”</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>* Đón trẻ * Thẻ đục sáng: Tập các động tác theo nhịp đếm từ 1 - 8</p> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <p>Làm quen với toán. Ôn: Đếm nhận biết số lượng, số 5</p>
2. Sắp xếp theo qui tắc			
MT36	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	✓	<p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi - hoạt động ở các góc</p> <p>Chơi, Hoạt động ở các góc</p> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <p>- Sắp xếp theo quy luật</p> <p>- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.</p>
MT37	2.2. Nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.		
MT38	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	✓	

			<p>Toán</p> <p>“Sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng ”</p> <p>Làm quen với toán: Số 8</p> <p>So sánh thêm- bớt, nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 8</p> <p>LQVT: Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp ”</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Sáng tạo mẫu và sắp xếp theo ý thích.</p>
3. So sánh hai đối tượng			
MT39	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	☆	<p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. <p>LQVT: Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo</p>
4. Nhận biết hình dạng			
MT40	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	✓	<p>Hoạt động làm quen với toán:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và gọi tên khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. - Nhận dạng chỉ ra điểm giống và khác nhau các khối trong thực tế. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
MT41	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		Hoạt động khám phá:
MT42	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	✓	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần. - Các mùa và thứ tự các mùa trong năm. <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vị trí của đồ vật phía trước, phía sau, phía trên – phía dưới, phía phải- phía trái so với bản thân trẻ và bạn khác với 1 vật nào đó làm chuẩn <p>Toán</p> <p>Xác định phía phải- trái, trước –sau của bản thân trẻ</p> <p>Làm quen với toán</p>

			<p>Xác định phía phải- trái của đối tượng khác có sự định hướng</p> <p>Toán: Nhận biết, gọi tên các ngày trong tuần</p> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <p>Làm quen với toán</p> <p>Xác định phía phải- trái của đối tượng khác có sự định hướng</p>
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
MT43	<i>Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</i>		Trò chuyện về ngôi nhà của gia đình bé
MT44	<i>Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.</i>		Hoạt động khám phá:
MT45	<i>Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi, trò chuyện.</i>		KPKH: Khám phá về trường mầm non của bé
MT46	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		<p>Họ tên, ngày sinh, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.</p> <p>Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) nhu cầu của gia đình, địa chỉ của gia đình.</p>

		<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non. <p>Địa chỉ nhà, nơi ở, số điện thoại của bố, mẹ.</p> <p>Trò chuyện về cơ thể của bé và các bộ phận trên cơ thể bé.</p> <p>Hoạt động khám phá:</p> <p>KPXH: Trò chuyện về bố, mẹ của bé</p> <p>KPXH: Trò chuyện về bố, mẹ của bé</p>
MT47	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Trò chuyện về lớp học, cô giáo và các bạn

		<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.
MT48	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<p>Hoạt động khám phá:</p> <p>KPXH: Sự khác biệt giữa bé và các bạn</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tuổi, giới tính, đặc điểm. Sở thích của các bạn trong lớp khi được trò chuyện. - Tên tuổi, giới tính, đặc điểm. Sở thích của các bạn trong lớp khi được trò chuyện. - Tên tuổi, giới tính, đặc điểm. Sở thích của các bạn trong lớp khi được trò chuyện.

			- Tên tuổi, giới tính, đặc điểm. Sở thích của các bạn trong lớp khi được trò chuyện.
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			
MT49	2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”		<p>* Trò chuyện về nghề của những người thân trong gia đình</p> <p>Hoạt động khám phá:</p> <p>Khám phá xã hội: Bé tìm hiểu về nghề trồng lúa</p> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <p>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.</p>
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
MT50	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.		<p>Hoạt động khám phá:</p> <p>Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.</p>
MT51	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.		<p>- Đặc điểm nổi bật của một số di tích danh lam thắng cảnh, ngày hội ngày lễ</p> <p>- Sự kiện văn hoá của quê hương đất nước.</p>

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
MT52	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	✓	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe, hiểu các khái quát, từ trái nghĩa. - Nghe, hiểu nghĩa của từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...
MT53	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).		<p>Hoạt động khám phá:</p> <p>KPKH: Quá trình phát triển của cây</p> <p>KPKH: Tìm hiểu một số loài hoa</p>
MT54	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		<p>Hoạt động văn học:</p> <p>Văn học. Truyện “Đôi tai xấu xí” (HT 2)</p> <p>làm quen văn học. Truyện “Đôi tai xấu xí” (HT 2)</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập</p>

			<p>thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.</p> <p>- Nghe, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p>- Thể hiện cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu của lời nói.</p> <p>- Lắng nghe người khác nói và phản ứng lại.</p> <p>- Có biểu hiện không nói leo, không nói trống không, không chửi bậy, không nói tục không ngắt lời người khác.</p> <p>Trò chuyện: Cây xanh xung quanh bé</p>
--	--	--	--

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

MT55	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc. - Thuyết trình, diễn giải về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được..	✓	Chơi, hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi “ Truyền tin ”
MT56	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ cảnh.		* HĐ2: Rèn trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép lịch sự trong giao tiếp
MT57	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, ...	☆	* HĐ3: Chơi tự chọn
MT58	2.4. Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.		Chơi, hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi “ Truyền tin ”
MT59	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...		* HĐ2: Rèn trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép lịch sự trong giao tiếp * HĐ3: Chơi tự chọn

MT60	<p>2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.</p> <p>- Kể chuyện theo truyện tranh đã biết. Gọi tên người thân, đồ vật hoa, quả, con vật, màu sắc, chữ cái...bằng tiếng Anh</p>	✓	<p>Chơi, HĐ theo ý thích:</p> <p>* HĐ1: Trò chơi “ Chuyện bóng bằng chân ”.</p> <p>* HĐ2: Xem tranh (hình ảnh), trò chuyện về cách phòng chống thiên tai.</p> <p>* HĐ3: Chơi tự chọn</p>
MT61	<p><i>2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện</i></p>		
MT62	<p>2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.</p> <p>- làm quen và phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản Hello, thank you, no, yes...</p> <p>- Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi</p> <p>Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry...</p>		<p>Trò chơi đóng kịch:</p> <p>- Kể lại sự việc theo trình tự.</p> <p>Trò chơi đóng kịch:</p> <p>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Thể hiện đúng giọng điệu của nhân vật.</p>
MT63	<p>2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.</p>		<p>Hoạt động khám phá:</p> <p>Hoạt động khám phá:</p> <p>- Khám phá khoa học: Trẻ lên thuyết trình về nhóm của mình</p> <p>- Trẻ biết thuyết trình, diễn giải về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.</p> <p>Hoạt động làm quen chữ viết:</p> <p>- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau các thanh điệu.</p> <p>- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</p>

			<p>KPKH: Quá trình phát triển của cây từ hạt</p> <p>Hoạt động văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi. - Trẻ đọc theo nhạc, theo nhịp trống cô gõ - Trẻ biết kể chuyện theo truyện tranh đã biết. Gọi tên người thân, đồ vật, quả, con vật, màu sắc, chữ cái....bằng tiếng Anh <p>Làm quen văn học Thơ "Tay ngoan"</p> <p>Làm quen văn học. Kể chuyện: “ Hai anh em ”(Đa số trẻ chưa biết)</p> <p>LQVH: Kể chuyện " Chuyện Chú dê đen: (Đa số trẻ chưa biết).</p> <p>Hoạt động học : LQVH: Kể chuyện " Cây khế" (đa số trẻ đã biết)</p> <p>Làm quen văn học: Kể chuyện: “ Cóc kiện trời ” (Đa số trẻ đã biết).</p> <p>Hoạt động khác:</p>
--	--	--	---

		<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép- Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người “ tạm biệt”, “ xin chào”.- phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản Hello, thank you, no, yes...- Trẻ có thể nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổiSử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry... <ul style="list-style-type: none">- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép- Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người “ tạm biệt”, “ xin chào”.- phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản Hello, thank you, no, yes...- Trẻ có thể nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổiSử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry... <ul style="list-style-type: none">- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép- Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người “ tạm biệt”, “ xin chào”.- phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản Hello, thank you, no, yes...- Trẻ có thể nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổiSử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry...
--	--	---

		<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép- Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người “ tạm biệt”, “ xin chào”.- phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản Hello, thank you, no, yes...- Trẻ có thể nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổiSử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry... - Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động.- Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của thân.- Sử dụng lời nói để trao đổi thảo luận. - Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định câu mệnh lệnh trong giao tiếp hằng ngày.- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.- Trả lời và đặt câu hỏi. - Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự.- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh- Nghe, sử dụng các từ biểu cảm- Đóng kịch- Cách khởi xướng cuộc trò chuyện.
--	--	---

			<p>- Trẻ làm MC dẫn truyện</p> <p>- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp</p> <p>- oạt động âm nhạc trẻ làm MC dẫn chương trình</p> <p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi, hoạt động góc</p> <p>Chơi, hoạt động góc</p> <p>Hoạt động văn học:</p> <p>Làm quen văn học</p> <p>Thơ "Tay ngoan"</p>
3. Làm quen với đọc, viết			
MT64	<i>Chọn sách để đọc và xem.</i>		
MT65	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	✓	Chơi hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi "Lộn cầu vòng" * HĐ2: Nhận biết một số kí hiệu trong cuộc sống. * HĐ3: Chơi tự chọn.
MT66	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - “Đọc sách”, chuyện theo truyện tranh đã biết. Gọi tên người thân, đồ vật, hoa, quả, con vật, màu sắc, chữ cái ...bằng tiếng Anh		Hoạt động chơi:
MT67	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cắm lửa, biển báo giao thông...		Chơi hoạt động ở các góc

MT68	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.		Chơi, hoạt động ở các góc
MT69	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	☆	<p>Hoạt động làm quen chữ viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng, đọc các chữ cái - Chữ viết có thể thay cho lời nói - Trẻ tập viết, đọc chữ cái bảng Tiếng Anh <p>Làm quen chữ cái b, d, đ</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....) - Nhận ra các ký hiệu quen thuộc trong cuộc sống (ký hiệu thời tiết, tên trẻ, bảng hiệu giao thông.....) - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....) - Nhận ra các ký hiệu quen thuộc trong cuộc sống (ký hiệu thời tiết, tên trẻ, bảng hiệu giao thông.....) - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....)

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra các ký hiệu quen thuộc trong cuộc sống (ký hiệu thời tiết, tên trẻ, bảng hiệu giao thông.....) - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà VS, cắm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....) - Nhận ra các ký hiệu quen thuộc trong cuộc sống (ký hiệu thời tiết, tên trẻ, bảng hiệu giao thông.....) - Xem tranh mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. - Dựa vào nội dung bài hát, câu chuyện để tự đặt tên câu chuyện, bài hát. - “Đọc” chuyện qua sách tranh/tranh vẽ. - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu) - gọi tên người thân, đồ vật, hoa, quả, con vật, màu sắc, chữ cái ...bằng tiếng anh - Phân biệt đầu, kết thúc của sách. - “Đọc sách”, chuyện theo truyện tranh đã biết. Gọi tên người thân, đồ vật, hoa, quả, con vật, màu sắc, chữ cái ...bằng tiếng Anh - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. Hướng đọc viết từ trái sang phải, từ trên xuống dòng dưới; hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ nghỉ sau các câu - Tập tô, tập đồ các nét chữ
--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> - Sao chép 1 số ký hiệu chữ cái, tên của mình. - Làm quen với công cụ viết và đưa tay tạo thành nét của chữ cái. - Đọc thành thạo các chữ cái bằng tiếng Anh - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách sử dụng sách, cách đọc sách. - Biết cách giở sách từ trái qua phải. <p>Chơi ngoài trời: */ HĐ1: HĐCMĐ: Thư viện sách của bé */ HĐ2: Trò chơi “ Gia đình nào nhanh nhất ”. */ HĐ3: Chơi tự do.</p>
--	--	--	---

IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

1. Thể hiện ý thức về bản thân

MT70	<i>Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.</i>		Chơi ngoài trời:
MT71	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.		<ul style="list-style-type: none"> * HĐ1: Hoạt động có mục đích: Vệ sinh chăm sóc bồn cây của lớp * HĐ2: Chơi trò chơi: “ Mèo đuổi chuột ”. * HĐ3: Chơi tự do
MT72	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).		Chơi ngoài trời
MT73	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.		<ul style="list-style-type: none"> * HĐ1/ HĐCMĐ: Trò chuyện về bạn trai, bạn gái. * HĐ2/ TC: Tìm bạn thân * HĐ3/ chơi tự do
MT74	1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		<p>Chơi, hoạt động theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> * HĐ1/ Chơi trò chơi: “ Lộn cầu vòng ”

		<p>* HĐ2/ HĐKN: Khi bé bị lạc</p> <p>* HĐ3 / Chơi tự chọn:</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công việc được giao. Trục nhật cất dọn đồ chơi, mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến. - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động. - Thực hiện nhiệm vụ đơn giản. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công việc được giao. Trục nhật cất dọn đồ chơi, mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến. - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động. - Thực hiện nhiệm vụ đơn giản. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công việc được giao. Trục nhật cất dọn đồ chơi, mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến. - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động. - Thực hiện nhiệm vụ đơn giản. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công việc được giao. Trục nhật cất dọn đồ chơi, mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến. - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động. - Thực hiện nhiệm vụ đơn giản. <ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái, cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Kể những việc mà trẻ có thể làm được, không làm được và giải thích lý do (VD; Con có thể bê được
--	--	---

		<p>cái ghế kia, nhưng con không thể bê được cái bàn này vì nó nặng lắm hoặc vì con còn bé)</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ nói được những sở thích của bản thân (con thích chơi bán hàng, đá bóng..) - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.- Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình về ngoại hình cơ thể, khả năng, sở thích, ngôn ngữ.- Tôn trọng mọi người không giễu cợt người khác hoặc lánh người bị khuyết tật.- Hoà đồng với bạn bè ở các môi trường khác nhau.- Mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng 1 vật. - Vị trí trách nhiệm của bản thân trong gia đình. - Tên tuổi, giới tính. Sở thích, khả năng của bản thân.- Tên các thành viên trong gia đình.- Địa chỉ nhà, nơi ở, số điện thoại của bố, mẹ. <p>Chơi, hoạt động theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none">* HĐ1 / Trò chơi: Pha nước chanh. * HĐ2/ Chọn hình ảnh đúng – sai về hành vi bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ thể. * HĐ3/ Chơi tự chọn:
--	--	---

			<p>Chơi ngoài trời</p> <p>* HĐ1/ HĐCMĐ: Trò chuyện về bạn trai, bạn gái.</p> <p>* HĐ2/ TC: Tìm bạn thân</p> <p>* HĐ3/ chơi tự do</p> <p>Chơi, hoạt động theo ý thích</p> <p>* HĐ1/ Chơi trò chơi: “ Lộn cầu vòng ”</p> <p>* HĐ2/ HĐKN: Khi bé bị lạc</p> <p>* HĐ3 / Chơi tự chọn:</p> <p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi, hoạt động các góc</p> <p>- Trò chuyện về người thân trong gia đình bé</p>
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
MT75	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	☆	<p>Chơi, hoạt động theo ý thích:</p> <p>*/ HĐ1: Trò chơi: “ Tay đẹp ”</p> <p>*/ HĐ2: Lao động vệ sinh lớp học:</p> <p>*/ HĐ3: Chơi tự chọn</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p>
MT76	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.		<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</p>

			<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi theo nhóm, theo góc. - Lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Chờ đến lượt tham gia vào các hoạt động. - Giữ gìn đồ chơi, tham gia lao động vệ sinh môi trường và lớp học. <p>- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).</p>
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
MT77	<i>Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.</i>		Chơi hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi: Thương để cần. * HĐ2: Cảm xúc của bé * HĐ3: Chơi tự chọn
MT78	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Biết trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quăng quật, gào khóc...) khi được người khác an ủi, giải thích...		Chơi hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi: Thương để cần. * HĐ2: Cảm xúc của bé * HĐ3: Chơi tự chọn
MT79	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		Chơi, hoạt động theo ý thích: */ HĐ1: Trò chơi: “ Cáo và thỏ” */ HĐ2: HĐKN: Dạy trẻ kiểm chế cảm xúc tức giận */ HĐ3: Chơi tự chọn.
MT80	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)		
MT81	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.		

<p>MT82</p>	<p>3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.</p>	<p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi, Hoạt động ở các góc</p> <p>Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kính yêu Bác Hồ. - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ - Quan tâm đến nơi ở, nơi làm việc của Bác. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Trẻ trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quăng quật, gào khóc...) khi được người khác an ủi, giải thích... - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc. - Trẻ trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quăng quật, gào khóc...) khi được người khác an ủi, giải thích... - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn,
-------------	---	--

		<p>sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quăng quật, gào khóc...) khi được người khác an ủi, giải thích... - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.- Trẻ trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc và những hành vi tiêu cực (đánh bạn, cào cấu, quăng quật, gào khóc...) khi được người khác an ủi, giải thích... - Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau - Thể hiện qua bài hát, bài thơ, câu chuyện và cùng cô kể chuyện về Bác. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.- Trang phục phù hợp với từng địa phương, văn hoá truyền thống... - Nhận biết trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.
--	--	--

			- Thể hiện sự kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
MT83	<i>Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.</i>	✓	Chơi, hoạt động theo ý thích * HĐ1: Trò chơi " Truyền tin" * HĐ2: Rèn kĩ năng lịch sự khi đến nhà người khác * HĐ3: Chơi tự chọn
MT84	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Làm quen với cách chào hỏi bằng tiếng anh đơn giản		Nêu gương cuối ngày
MT85	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	✓	Hoạt động chơi:
MT86	4.4. Biết chờ đến lượt.		Chơi, HĐ ở các góc
MT87	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	✓	Chơi hoạt động ở các góc
MT88	4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	✓	Trò chơi đóng vai theo chủ đề: - Nhận xét và tỏ thái độ hành vi đúng - sai, tốt - xấu. - Giải quyết mâu thuẫn, chấp nhận sự thoả hiệp. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh Hoạt động khác:

			<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe ý kiến của người khác.- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.Làm quen với cách chào hỏi bằng tiếng anh đơn giản- nói được từ cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép bằng tiếng Anh- Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn. <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe ý kiến của người khác.- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.Làm quen với cách chào hỏi bằng tiếng anh đơn giản- nói được từ cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép bằng tiếng Anh- Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn. <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe ý kiến của người khác.- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.Làm quen với cách chào hỏi bằng tiếng anh đơn giản- nói được từ cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép bằng tiếng Anh- Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn. <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe ý kiến của người khác.- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.Làm quen với cách chào hỏi bằng tiếng anh đơn giản
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - nói được từ cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép bằng tiếng Anh - Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn. - Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn, tạo nhóm chơi thường xuyên. - Tham gia vào hoạt động tập thể như: chơi, trực nhật.... - Biết xếp hàng chờ khi đến lượt không chen lấn xô đẩy khi chưa đến lượt của mình. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Tham gia chơi và cất đồ chơi vào nơi quy định. - Thực hiện nội quy giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, cha mẹ. - Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. <p>Trò chuyện: Các loại quả bé thích</p>
5. Quan tâm đến môi trường			
MT89	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.		
MT90	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định. Phân biệt các loại rác		Chơi hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi: Mẹ yêu * HĐ2: Dạy trẻ kỹ năng phân loại rác * HĐ3: Chơi tự chọn
MT91	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	☆	

<p>MT92</p>	<p>5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.</p>	<p>☆</p>	<p>Chơi hoạt động theo ý thích: * HĐ1: Trò chơi: Mẹ yêu * HĐ2: Rèn trẻ kỹ năng phân loại rác * HĐ3: Chơi tự chọn</p> <p>Chơi, hoạt động theo ý thích * HĐ1: Trò chơi " Đẩy bóng" * HĐ2: KNS: dạy trẻ kỹ năng tiết kiệm điện nước * HĐ3: Chơi tự chọn</p> <p>Chơi, hoạt động theo ý thích * HĐ1: Trò chơi " Đẩy bóng" * HĐ2: Rèn trẻ kỹ năng phân loại rác" * HĐ3: Chơi tự chọn</p> <p>Hoạt động chơi:</p> <p>Chơi hoạt động ở các góc</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia vào các hoạt động và dạo chơi ngoài trời - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối - Tham gia vào các hoạt động ở trường, ở nhà và cộng đồng.
-------------	---	----------	---

			<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nhắc nhở người ttn tham gia vào việc bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp bỏ rác đúng nơi quy định - Tham gia vào các hoạt động chăm sóc bảo vệ cây. - Có ý thức bảo vệ và nhắc nhở người khác chăm sóc cây nơi công cộng; Không bẻ cành, ngắt lá, ngắt hoa... - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường. . - Trẻ biết sử dụng nước đúng mục đích
--	--	--	--

V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật

MT93	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		<ul style="list-style-type: none"> - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; và kể câu chuyện. *Trò chuyện về 1 số nghề truyền thống nơi trẻ sinh sống
MT94	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, thể hiện động tác minh họa phù hợp.....) theo bài hát, bản nhạc; Trẻ tán thưởng, chăm chú lắng nghe, hát theo và thể hiện các vận động nhịp nhàng, phù hợp với giai điệu của một số bài hát tiếng anh. - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; và kể câu chuyện.	✓	<p>Hoạt động âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia nghe, hát, vỗ tay, nhún, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.. - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau.
MT95	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu		<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được các vận động nhịp nhàng, phù hợp với giai điệu của một số bài hát tiếng Anh.

	<p>sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>- Nghe và nhận ra sắc thái của các bài hát, bản nhạc Âm nhạc. - NDC: Dạy hát: “ Em muốn làmn ” (Nguyễn Văn Chung) - NDKH: + Nghe hát: Cô giáo bản em + Trò chơi : Vòng tròn tiết tấu</p> <p>Âm nhạc. Sinh hoạt văn nghệ “ Hát về những con vật bé yêu ”</p> <p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>Tạo hình: Vẽ hoa bằng dầu vân tay (ĐT)</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống vào tác phẩm nghệ thuật.</p> <p>- Cảm nhận sự thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình.</p>
<p>2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</p>		
<p>MT96</p>	<p>2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...</p>	<p>Hoạt động âm nhạc:</p>

MT97	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	✓	Âm nhạc - NDTT: Dạy hát: “Cô giáo” - NDKH: + Nghe: “ Vui đến trường” + TCAN : Khiêu vũ cùng nhạc
MT98	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	✓	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu, múa.
MT99	2.4. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	✓	Hoạt động tạo hình:
MT100	2.5. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		
MT101	2.6. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
MT102	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Biết sáng tạo ra sản phẩm theo ý thích
MT103	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	☆	- Vẽ phối hợp các nét tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục cân đối. - Tạo ra sản phẩm không giống bạn - Phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. Sử dụng các nguyên vật liệu, bố cục cân đối để tạo ra các sản phẩm

		<p>Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trẻ làm MC thuyết trình về sản phẩm của mình của bạn <p>Tạo hình: Bé sáng tạo từ bàn tay</p> <p>Tạo hình</p> <p>Tạo hình một số con vật từ nguyên liệu thiên nhiên</p> <p>Tạo hình: Làm tranh về các hiện tượng tự nhiên (Đề tài)</p> <p>Hoạt động văn học:</p> <p>Phối hợp kỹ năng nặn để tạo ra đa dạng các sản phẩm.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.- Biết cảm nhận nhạc của bài hát qua nhạc nước ngoài- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Biết cảm nhận nhạc của bài hát qua nhạc nước ngoài - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Biết cảm nhận nhạc của bài hát qua nhạc nước ngoài <p>Hoạt động âm nhạc:</p> <p>Âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NDTT: Dạy VĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm: “ Cả nhà thương nhau” (Phan Văn Minh) - NDKH: + Nghe hát: “ Gia đình nhỏ hạnh phúc to ” + Trò chơi âm nhạc: Bước nhảy hoàn vũ. <p>Âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NDTT: Dạy VĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm: “ Cả nhà thương nhau” (Phan Văn Minh) - NDKH: + Nghe hát: “ Gia đình nhỏ hạnh phúc to ” + Trò chơi âm nhạc: Bước nhảy hoàn vũ.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
MT104	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.		Hoạt động âm nhạc:

MT105	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		- Tự nghĩ ra hình thức để tạo ra âm thanh, vận động hát theo các bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT106	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	✓	- Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ phù hợp để tạo ra tiết tấu. Âm nhạc. Sinh hoạt văn nghệ (Ước mơ của bé) Hoạt động tạo hình: - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.
MT107	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	☆	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. Tạo hình: Tạo hình đồ dùng gia đình từ nguyên liệu thiên nhiên Tạo hình: Thiết kế khung ảnh gia đình (Lòng ghép steam) Tạo hình: Thiết kế khung ảnh gia đình (Lòng ghép steam) Tạo hình: Tạo dòng suối từ nguyên vật liệu thiên nhiên (Đề tài)

			Tạo hình " Tạo hình trang phục mùa hè cho bé từ nguyên liệu thiên nhiên" (ĐT)
--	--	--	--

Các hoạt động không phục vụ mục tiêu

Ban giám hiệu



PHT. Bùi Thị Liễu

Khởi trường



Nguyễn Thị Hằng

Giáo viên



Hoàng Thị Yên